

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 414/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Lê Ngọc Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Mai Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1270/2022/HNST ngày 16 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Hồng LL – sinh năm 1993

HKTT: Căn hộ D- 11.05 chung cư E, phường PP, thành phố HH, Tp. Z

Nơi ở hiện nay: 110/22 Z, phường M, quận T, Tp.H.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hồng NN – sinh năm 1990

Địa chỉ: 24A KK, phường PP, quận T, Tp. H

(bà LL có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông NN vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2022, bản tự khai và tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng LL trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng LL và ông Nguyễn Hồng NN tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm

2017 tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/017, ngày 06/01/2017.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình đôi bên không hòa hợp, vợ chồng thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau. Đôi bên đã ngồi lại tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ tháng 07/2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay bà LL đã suy nghĩ kỹ, nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm và không thể chung sống được với nhau nên bà LL yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng NN

- Về con chung: Bà LL xác nhận vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phúc KK, sinh ngày 12/3/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông NN cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà LL xin tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Về nghĩa vụ dân sự: Bà LL xác nhận vợ chồng không có nợ chung

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hồng NN đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng ông NN không nộp cho Tòa án văn bản ghi nhận ý kiến cũng như vắng mặt tại tất cả các lần triệu tập của Tòa án mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo quy định. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng LL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Nguyễn Hồng NN vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; Thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 02/017, ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, thì quan hệ giữa bà Phạm Thị Hồng LL và ông Nguyễn Hồng NN là quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận. Nay bà LL yêu cầu ly hôn, ông NN cư trú tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐT ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng LL có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Hồng NN đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông NN đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu giải quyết vắng mặt theo qui định. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hồng NN không có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Hồng NN phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Hồng LL yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hồng NN

Căn cứ vào bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Phạm Thị Hồng LL và ông Nguyễn Hồng NN thực tế đã có mâu thuẫn về tính cách, lối sống. Hiện nay, cả hai đã tự sống ly thân với nhau từ tháng 07/2022, mỗi người tự sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, khiến cho tình cảm vợ chồng giữa bà LL và ông NN ngày càng lạnh nhạt. Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Hồng NN vẫn không đến Tòa và không có ý kiến bằng văn

bản nộp cho Tòa án, tất cả những việc này thể hiện ông NN đã không còn thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà LL xác nhận không còn tình cảm với ông NN. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên tắc cơ bản của hôn nhân là tự nguyện, mục đích hôn nhân là “vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc”, trong trường hợp này giữa bà LL và ông NN đã không còn cuộc sống chung, không còn khả năng hàn gắn, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà LL.

[2.2] Về con chung:

Ông Nguyễn Hồng NN không có văn bản trình bày về việc nuôi con.

Bà LL xác nhận vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phúc KK, sinh ngày 12/3/2019. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông NN cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi phải dựa vào quyền lợi của trẻ. Từ trước đến nay con chung đều do bà LL trực tiếp nuôi dưỡng nên để đảm bảo cho sự phát triển của trẻ thì việc bà LL yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà LL

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông NN vắng mặt và không trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà LL không yêu cầu ông NN cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ của ông NN về việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Bà LL yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nghĩa vụ dân sự khác: Bà LL khai không có. Nếu sau này ông NN có căn cứ cho rằng hai bên có nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Hồng LL phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266;

Điều 271; Điều 273; Điều Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng LL

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng LL được ly hôn với ông Nguyễn Hồng NN.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Hồng LL và ông Nguyễn Hồng NN (theo Giấy chứng nhận kết số 02/017, ngày 06/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị Hồng LL trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phúc KK, sinh ngày 12/3/2019. Tạm hoãn nghĩa vụ của ông NN về việc cấp dưỡng nuôi con do bà LL không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Hồng NN có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội LL hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị Hồng LL yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về nghĩa vụ khác*: bà Phạm Thị Hồng LL khai không có nợ chung. Nếu sau này ông Nguyễn Hồng NN có căn cứ cho rằng hai bên có nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Phạm Thị Hồng LL nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà LL đã nộp theo biên lai thu số 0036868 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Phạm Thị Hồng LL, ông Nguyễn Hồng NN được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hương Giang